

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Trúc Ph, sinh năm 1983, địa chỉ: Phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Ông Lương Thế B, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản thỏa thuận về ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, bà Ph và ông B xác định tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2007 tại UBND phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thể sống chung được. Nay tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ph và ông B yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lương Bảo T, sinh ngày 11/01/2006, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 10/02/2008, cháu Lương Bảo Tài, sinh ngày 19/06/2012. Các đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn cháu Lương Bảo T, sinh ngày 11/01/2006, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 10/02/2008, cháu Lương Bảo T, sinh ngày 19/06/2012 sẽ do ông Lương Thế B chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trúc Phương và ông Lương Thế Bảo

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Lương Bảo T, sinh ngày 11/01/2006, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 10/02/2008, cháu Lương Bảo T, sinh ngày 19/06/2012. Sau khi ly hôn cháu Lương Bảo T, sinh ngày 11/01/2006, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 10/02/2008, cháu Lương Bảo T, sinh ngày 19/06/2012 sẽ do ông Lương Thế B chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Trúc Ph được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp bà Ph lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của ông B thì ông B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với bà Ph.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Trúc Ph và ông Lương Thế B mỗi người nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số AA/2021/002206 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- UBND phường 11, thành phố Cao Lãnh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm